**BÀI 20: HƠI NƯỚC TRONG KHÔNG KHÍ. MƯA**

Dặn dò: - HS đọc trước bài 20 trong SGK

* Chép bài 20 vào vở, GV giảng lại bài khi học trực tuyến
1. **Hơi nước và độ ẩm không khí:**
* Nguồn cung cấp chính hơi nước cho khí quyển là nước trong các biển và đại dương
* Do có chứa một lượng hơi nước nhất định nên không khí có độ ẩm
* Không khí càng nóng càng chứa được nhiều hơi nước
* Không khí bảo hòa hơi nước khi nó chứa một lượng hơi nước tối đa
* Dụng cụ đo độ ẩm không khí: ẩm kế

\*Khi không khí bảo hòa, nếu vẫn cung cấp thêm hơi nước hoặc bị hóa lạnh thì lượng hơi nước thừa trong không khí sẽ ngưng tụ, đọng lại thành các hạt nước, sinh ra các hiện tượng mây, mưa, sương…

 **2. Mưa và sự phân bố lượng mưa trên Trái Đất:**

- Dụng cụ đo mưa là vũ kế (thùng đo mưa)

 - Tính lượng mưa trung bình một địa phương (đơn vị tính: mm)

 + Lượng mưa trong ngày được tính bằng chiều cao tổng cộng của cột nước ở đáy thùng đo mưa sau các trận mưa trong ngày

 + Để tính lượng mưa trong tháng: cộng lượng mưa các ngày trong tháng

 + Để tính lượng mưa trong năm: cộng lượng mưa trong 12 tháng

* Trên Trái Đất lượng mưa phân bố không đều từ Xích đạo lên cực

**BÀI 21: THỰC HÀNH**

 **PHÂN TÍCH BIỂU ĐỒ NHIỆT ĐỘ VÀ LƯỢNG MƯA**

**Dặn dò: - HS đọc trước bài 21 trong SGK**

* **Chép bài 21 vào vở, GV sẽ giảng lại bài khi học trực tuyến**

**Câu 1: Quan sát biểu đồ hình 55 và trả lời câu hỏi:**

* Những yếu tố được thể hiện trên biểu đồ là yếu tố nhiệt độ và lượng mưa trong thời gian 12 tháng (1 năm)
* Yếu tố biểu hiện theo đường: nhệt độ
* Yếu tố biểu hiện bằng hình cột: lượng mưa
* Trục dọc bên phải dùng để đo tính nhiệt độ. Đơn vị tính nhiệt độ là $℃$
* Trục dọc bên trái dùng để đo tính lượng mưa. Đơn vị tính lượng mưa là mm

**Câu 2: Dựa vào các trục của hệ tọa độ vuông góc (H.55) để xác định các đại lượng:**

1. Nhiệt độ:
* Tháng có nhiệt độ cao nhất: tháng 7. Trị số: 30$℃$
* Tháng có nhệt độ thấp nhất: tháng 12. Trị số: 17$℃$
* Nhiệt độ chênh lệch giữa tháng cao nhất và tháng thấp nhất: 13$℃$
1. Lượng mưa:
* Tháng cáo lượng mưa cao nhất: tháng 8. Trị số: 300mm
* Tháng có lượng mưa thấp nhất: tháng 12. Trị số: 25mm
* Lượng mưa chênh lệch giữa tháng cao nhất và tháng thấp nhất: 275mm

**Câu 3: Từ số liệu trên nêu nhận xét về nhiệt độ và lượng mưa của Hà Nội:**

* Nhiệt độ và lượng mưa của Hà Nội có sự chênh lệch giữa các tháng trong năm

**Câu 4: Quan sát 2 biểu đồ H.56 và H.57 trả lời các câu hỏi sau:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nhiệt độ và lượng mưa** | **Biểu đồ của địa điểm A** | **Biểu đồ của địa điểm B** |
| Tháng có nhiệt độ cao nhất | Tháng 4 | Tháng 1 |
| Tháng có nhiệt độ thấp nhất | Tháng 1 | Tháng 7 |
| Những tháng mùa mưa  | Tháng 5 đến tháng 10 | Tháng 10 đến tháng 3 |

**Câu 5: Từ bảng thống kê trên cho biết biểu đồ nào là biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của địa điểm ở nửa cầu Bắc? Biểu đồ nào là của địa điểm ở nửa cầu Nam? Vì sao?**

* Biểu đồ A: thuộc địa điểm nửa cầu Bắc vì tháng nóng nhất trùng với mùa mưa nhiều vào mùa Hè và mùa Thu
* Biểu đồ B: thuộc địa điểm nửa cầu Nam vì tháng mưa nhiều vào mùa Đông và mùa Xuân